TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 330/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc "*Ly hôn"*.

Nguyên đơn: Bà Bùi T.N.X, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Nhà không số (Kb 131/13), đường B, phường Long Phước (phường T, thành phố Thủ Đức cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Q.T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Nhà không số (Kb 131/13), đường B, phường Long Phước (phường T, thành phố Thủ Đức cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi T.N.X và ông Trần Q.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi T.N.X và ông Trần Q.T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 17, quyển số 01 ngày 14/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Uỷ ban nhân dân phường

Bình Long, tỉnh Đồng Nai) cấp cho bà Bùi T.N.X và ông Trần Q.T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần M.Q, sinh ngày 09/6/2010 và Trần X.L, sinh ngày 26/11/2020. Giao 02 con chung cho bà Bùi T.N.X trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Trần Q.T cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Bùi T.N.X và ông Trần Q.T thống nhất khởi kiện trong vụ án khác.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí. Ông Trần Q.T. phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Bùi T.N.X tự nguyện nộp thay cho ông Trần Q.T và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Bùi T.N.X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003239, ký hiệu: BLTU/25E ngày 14/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi T.N.X, ông Trần Q.T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đông